

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025 với những nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP*). Theo đó, tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: ... c) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định này*”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; trong đó, tại khoản 6, Điều 1 đã sửa đổi, bổ sung nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dẫn đến đã làm thay đổi bản chất của việc thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia với các nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án khác. Từ đó, một số nội dung về nguyên tắc, hình thức, phương pháp lồng ghép tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Từ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025 là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Xây dựng Nghị quyết để đảm bảo cho các đơn vị, địa phương có căn cứ thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Đảm bảo phù hợp với những nội dung quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; phù hợp với tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

#### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân tỉnh đã thực hiện như sau:

1. Ngày 13/7/2023, UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết về “sửa đổi, bổ sung điều 3, Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025” tại Tờ trình số 124/TTr-UBND.

2. Ngày 31/7/2023, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 141/HĐND-VP về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết đối với Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính) chủ trì, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 4987/UBND-GTCNXD ngày 02/8/2023. Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết; thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

3. Trên cơ sở các ý kiến tham gia đóng góp ý kiến tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh, ý kiến đóng góp của các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*tại Báo cáo thẩm định số 258/STP-BCTĐ ngày 19/9/2023*), Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Báo cáo số 173/BC-STC ngày 21/9/2023 và Báo cáo số 174/BC-STC ngày 22/9/2023.

4. UBND tỉnh đã thông qua tại phiên họp UBND tỉnh ngày 26/9/2023.

#### **V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 2 Điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025, cụ thể như sau:

### 2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

#### **“Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn**

1. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ, tổng mức vốn được giao của từng chương trình.

3. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

5. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ mức vốn của từng chương trình, dự án đưa vào lồng ghép; trong chương trình, dự án được lồng ghép xác định rõ mức vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn huy động, đóng góp khác để thực hiện chương trình, dự án. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.

7. Vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia mang tính hỗ trợ; vốn ngân sách huyện, xã căn cứ theo khả năng cân đối; huy động tối đa sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân, người dân trên địa bàn theo nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức.

8. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.”

### 2.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

### **“Điều 5. Hình thức lồng ghép nguồn vốn**

1. Sử dụng các nguồn vốn để thực hiện cùng một dự án, nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia khi các nguồn vốn đó có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.

2. Sử dụng các nguồn vốn để thực hiện các dự án, nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.”

2.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

### **“Điều 7. Phương pháp lồng ghép các nguồn vốn**

1. Dự án đầu tư

Thực hiện lồng ghép các dự án đầu tư khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, quy mô, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.

2. Các nội dung, hoạt động sử dụng kinh phí sự nghiệp

a) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

- Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án, hoạt động: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất khi các nguồn vốn đó có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.

- Thực hiện lồng ghép trong các dự án, hoạt động: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.

b) Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia

- Hoạt động đào tạo, tập huấn: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số lớp đào tạo, tập huấn khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện, tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng đào tạo, tập huấn một nội dung cho một nhóm đối tượng.

- Hoạt động thông tin tuyên truyền: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số hoạt động thông tin tuyên truyền khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện, tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng thực hiện một hình thức tuyên truyền có cùng nội dung thông tin, cùng đối tượng.

c) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện

một hoặc một số hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện.

d) Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có): Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện phải thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định.”

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(Có danh mục Hồ sơ kèm theo)*./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản giấy:*

- Như kính gửi (trình);
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;

*Gửi bản điện tử:*

- Như kính gửi (trình);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP;
- CVP, các PCVP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Mai Lan (TH), GTCNXD (Hiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**